TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2018/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018:

Nguyên đơn: **Trịnh Văn D** - Sinh ngày 20/02/1987

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: **Bùi Thị T** - Sinh ngày 04/07/1987

Trú tại: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trịnh Văn D** và chị **Bùi Thị T.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về hôn nhân:* Anh Trịnh Văn D và chị Bùi Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Trịnh Văn D và chị Bùi Thị T thống nhất có hai con chung là: Trịnh Thị Phương L, sinh ngày 07/04/2010, Trịnh Văn S, sinh ngày 17/04/2016

Hai bên thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi hai cháu L và cháu S, anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu một tháng 750.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2018 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Trịnh Văn D và chị Bùi Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Trịnh Văn D và chị Bùi Thị T thống nhất: Anh D chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí anh D phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Như Thanh theo biên lai số: AA/2015/0006880, ngày 17 tháng 7 năm 2018. Anh D đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã B;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Đình Huy